

Số: 2107/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ
Điều tra, kiểm kê và định giá rừng đối với diện tích chuyển đổi
mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Dự án
Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức lao động các bước công việc điều tra quy hoạch rừng;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phê duyệt kết quả diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 201/TTr-SNN ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc Phê duyệt Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Điều tra, kiểm kê và định giá rừng đối với diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Dự án Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ điều tra, kiểm kê và định giá rừng để chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Dự án Khu đô thị mới Gò Vấp, thành phố Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

1. Tên Đề cương: Điều tra, kiểm kê và định giá rừng đối với diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Dự án Khu đô thị mới Gò Vấp, thành phố Vũng Tàu.

2. Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đơn vị thực hiện: Đơn vị tư vấn.

4. Phạm vi: Diện tích khu vực dự án khoảng 495 ha.

5. Mục đích, yêu cầu**5.1. Mục đích**

- Xác định được hiện trạng diện tích rừng và đất lâm nghiệp, chất lượng và trữ lượng rừng tại khu vực triển khai dự án Khu đô thị mới Gò Vấp, thành phố Vũng Tàu phù hợp với Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

- Xác định được giá trị cho từng lô rừng, trạng thái rừng đối với khu vực dự án phù hợp Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng.

5.2. Yêu cầu

- Về kiểm kê, xác định hiện trạng, định giá theo đúng quy định của Nhà nước;
- Phù hợp với giá trị lâm sản đang giao dịch trên thị trường tại thời điểm định giá;
- Phù hợp với từng loại rừng gắn với quy định về quyền sử dụng rừng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ rừng;
- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và khoa học.

6. Nội dung và phương pháp kiểm kê định giá**6.1. Nội dung**

- Điều tra, kiểm kê, xác định hiện trạng rừng, tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trong khu vực dự án.
- Điều tra, xây dựng bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp.
- Điều tra đánh giá chất lượng rừng và trữ lượng rừng tại các lô trạng thái trong khu vực thực hiện.
- Xác định giá rừng cho các lô rừng và toàn bộ khu rừng.

6.2. Phương pháp và khối lượng thực hiện

- Thu thập và chuẩn bị các tư liệu phục vụ công tác điều tra, kiểm kê, định giá rừng.

- Điều tra ngoại nghiệp về diện tích, chất lượng rừng, trữ lượng rừng và điều tra, thu thập các tài liệu liên quan đến việc xác định giá rừng, giá gỗ trên thị trường.

- Xử lý, tính toán số liệu, xác định giá rừng tại các lô rừng, giá quyền sử dụng rừng; xử lý, biên tập bản đồ hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp.

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê, định giá rừng đối với khu rừng thuộc phạm vi dự án Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu.

- Lập hồ sơ báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (diện tích rừng, trữ lượng rừng).

- Dự thảo các văn bản trình các cấp có thẩm quyền; tổ chức Hội nghị thẩm định và nghiệm thu.

7. Sản phẩm của công trình

- Báo cáo kết quả Điều tra, kiểm kê và định giá rừng đối với diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Dự án Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu: 07 bộ.

- Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi Dự án Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu: 07 bộ.

- Bản đồ hiện trạng đối với khu vực rừng và đất rừng thuộc Dự án Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu, tỷ lệ 1/2.000: 07 bộ.

- Quyết định phê duyệt kết quả Điều tra, kiểm kê và định giá rừng đối với diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc Dự án Khu đô thị mới Gò Găng, thành phố Vũng Tàu.

8. Dự toán kinh phí: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát thẩm định; tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1; chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng, nội dung công việc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTN. (05b)

(5)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh